

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1356/SNV-XDCQ&CTTN

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 6 năm 2019

V/v góp ý dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị
quyết thay thế Nghị quyết số
33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016
của HĐND tỉnh

Kính gửi:

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các đoàn thể chính trị tỉnh;
- Các sở, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thực hiện Chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 5836/UBND-TH ngày 18/6/2019 về việc khẩn trương trình Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; theo đó, giao cho Sở Nội vụ khẩn trương tham mưu xây dựng Nghị quyết theo trình tự thủ tục rút gọn, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 25/6/2019.

Sở Nội vụ đã rà soát, dự thảo hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự thủ tục rút gọn về dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa báo cáo UBND tỉnh; đồng thời gửi đến quý cơ quan xin ý kiến góp ý hoàn thiện, gồm:

1. Dự thảo Trình trình dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố ;

2. Dự thảo Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Vì thời gian báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp lần thứ 8 là quá gấp; do đó, Sở Nội vụ kính đề nghị Sở Tư pháp thẩm định đối với dự thảo hồ sơ xây dựng Nghị quyết sửa đổi nêu trên.

(Đính kèm các Dự thảo)

Văn bản tham gia góp ý của các cơ quan, đơn vị; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp gửi về Sở Nội vụ trước 15 giờ 00, ngày 01/7/2019 để tổng hợp, hoàn thiện báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua tại kỳ họp thứ 8 dự kiến khai mạc vào ngày 09/7/2019.

Đề nghị các cơ quan đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh (bc-VBĐT);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (p/h đăng trên Mục lấy ý kiến VBVP pháp luật);
- Lưu VT, XDCQ&CTTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Trọng Thái

Số: /TTr-UBND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Thực hiện ý kiến kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp ngày 18/6/2019;

UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố (gọi tắt là Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND) với các nội dung như sau:

I. LÝ DO VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT THAY THẾ NGHỊ QUYẾT SỐ 33/2016/NQ-HĐND

1. Căn cứ pháp lý

Ngày 24/4/2019, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 34/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố (có hiệu lực thi hành từ ngày 25/6/2019). Nghị định số 34/2019/NĐ-CP đã sửa đổi, bổ sung một số điều hết sức trọng tâm của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; cụ thể:

- Quy định giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã tương ứng cho từng loại đơn vị hành chính cấp xã;

- Quy định lại mức khoán quỹ phụ cấp do ngân sách Trung ương chi trả theo hướng giảm khoán quỹ phụ cấp tương ứng với số lượng người hoạt động không chuyên trách cho từng loại đơn vị hành chính cấp xã;

- Quy định cụ thể số lượng và chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố gồm 03 người cho 03 chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận.

Do đó, những quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh không còn phù hợp với những nội dung được điều chỉnh, sửa đổi nêu trên của Nghị định số 34/2019/NĐ-CP.

2. Về căn cứ thực tiễn

Qua các cuộc tiếp xúc cử tri trước các kỳ họp của HĐND tỉnh trong nhiều năm qua, nhiều cử tri đã kiến nghị cần nâng chế độ phụ cấp đối với các chức danh hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; đồng thời, đề nghị có chính sách hỗ trợ bổ sung kinh phí hoạt động cho các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố gồm: Phụ nữ, Đoàn thanh niên, Cựu chiến binh, Nông dân; và có cơ chế hỗ trợ, bồi dưỡng cho những người trực tiếp làm cho các tổ chức đoàn thể này như: Chi hội trưởng các tổ chức đoàn thể ở thôn, tổ dân phố.

Từ những quy định nêu trên tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ và ý kiến của cử tri từ thực tiễn, việc Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND là hết sức cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM

1. Mục đích

- Đảm bảo hệ thống pháp lý về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh đầy đủ, đồng bộ, không bị chồng chéo;

- Giảm số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

- Quy định số lượng, chức danh, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Thực hiện nhất thể hóa các chính sách do Trung ương quy định về số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố để thống nhất triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh;

- Cụ thể hóa các nội dung thuộc thẩm quyền của tỉnh theo hướng dẫn của văn bản cấp trên; đồng thời không trái với quy định của pháp luật hiện hành;

- Các nội dung quy định các chính sách về người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố cần phải rõ ràng, có tính khả thi cao và

tuân thủ theo đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

- Ngay sau khi có ý kiến kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại phiên họp ngày 18/6/2019 về việc khẩn trương trình kỳ họp thứ 8 HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết sửa đổi hoặc thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND, UBND tỉnh có Công văn số 5836/UBND-TH giao Sở Nội vụ khẩn trương xây dựng và tham mưu trình Nghị quyết quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố theo trình tự thủ tục rút gọn.

- Sở Nội vụ đã xây dựng dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố;

- Sở Nội vụ xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố gửi lấy ý kiến Ban Tổ chức tỉnh Ủy, UBMT Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Đoàn thể chính trị tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố; đồng thời đề nghị Sở Tư pháp thẩm định.

Trên cơ sở ý kiến các cơ quan, đơn vị, ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp, Sở Nội vụ đã tiếp thu và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

(Đính kèm Dự thảo Nghị quyết; văn bản thẩm tra của Sở Tư pháp)

IV. NỘI DUNG ĐỀ NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-UBND, trong đó sửa đổi, bổ sung một số nội dung trọng tâm sau:

1. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

Theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố. Theo đó, sửa đổi một số điều của Nghị định 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã. Số lượng người hoạt động

không chuyên trách ở cấp xã được giao theo phân loại đơn vị hành chính xã giảm từ 08 đến 09 người cho mỗi loại đơn vị hành chính cấp xã, cụ thể:

- Loại 1: tối đa 14 người (theo NĐ số 92/2009/NĐ-CP là 22 người);
- Loại 2: tối đa 12 người (theo NĐ số 92/2009/NĐ-CP là 20 người);
- Loại 3: tối đa 10 người (theo NĐ số 92/2009/NĐ-CP là 19 người)

2. Về số lượng chức danh, mức phụ cấp các chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

a) Giữ lại 14 chức danh do có yếu tố đặc thù về ngành lĩnh vực, chức danh thuộc chức vụ bầu ở các tổ chức đoàn thể. Giữ nguyên mức phụ cấp của từng chức danh theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND.

b) Ghép các chức danh có chức năng, nhiệm vụ tương đồng, giữ nguyên mức phụ cấp cao nhất của chức danh theo quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh, cụ thể:

- 02 chức danh: Người làm công tác ở Ban Tuyên giáo Đảng ủy; Trưởng khối vận; ghép thành chức danh mới là người làm công tác Tuyên giáo - Dân vận, hưởng mức phụ cấp là 1,0 mức lương cơ sở.

- 03 chức danh: Người làm công tác tổ chức, người làm công tác văn phòng Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra; ghép thành chức danh mới có tên là người làm công tác Đảng, hưởng mức phụ cấp là 1,2 mức lương cơ sở.

- 02 chức danh: Người làm công tác văn thư – lưu trữ; người làm công tác nội vụ - dân tộc - tôn giáo - thi đua - khen thưởng; ghép thành chức danh mới là người làm công tác nội vụ - dân tộc - tôn giáo - thi đua - khen thưởng và văn thư – lưu trữ, hưởng mức phụ cấp là 1,0 mức lương cơ sở.

- 02 chức danh: Người làm công tác ở Đài truyền thanh; người làm công tác quản lý Nhà văn hóa; ghép thành chức danh mới là người làm công tác Đài truyền thanh - quản lý Nhà văn hóa, hưởng mức phụ cấp là 1,0 mức lương cơ sở.

c) Bỏ 07 chức danh do có chức năng, nhiệm vụ thuộc nhiệm vụ của các chức danh cán bộ, công chức cấp xã hiện nay, bao gồm:

- Người làm công tác giao thông - thủy lợi - xây dựng nông thôn mới hoặc người làm công tác môi trường đô thị;

- Người làm công tác lao động - thương binh và xã hội;

- Người làm công tác gia đình và trẻ em;

- Người làm công tác quản lý nông nghiệp;

- Trưởng Ban Thanh tra nhân dân;

- Thủ quỹ;

- Chủ tịch công đoàn.

3. Về số lượng người, chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

a) Số lượng người, chức danh

Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ; Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố; Trưởng Ban công tác mặt trận.

Đối với những đối tượng khác khi tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

b) Mức phụ cấp

- Chức danh Bí thư Chi bộ: 1,0 so với mức lương cơ sở (tăng 0,2 mức lương cơ sở so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND);

- Chức danh Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố: 1,0 so với mức lương cơ sở (tăng 0,1 mức lương cơ sở so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND);

- Chức danh Trưởng ban công tác mặt trận: 1,0 so với mức lương cơ sở (tăng 0,2 mức lương cơ sở so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND);

4. Về mức phụ cấp kiêm nhiệm

- Cán bộ, công chức cấp xã nếu đã được bố trí vào 01 chức danh chính thức, đồng thời kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách mà giảm được 01 người trong số lượng quy định cho từng xã hoặc từng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (tăng 30% so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND);

- Người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, nếu kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách khác mà giảm được người trong số lượng quy định cho từng xã hoặc từng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của từng chức danh kiêm nhiệm.

- Người kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã, ngoài số lượng quy định cho từng đơn vị hành chính cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm (tăng 5% so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND).

5. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố

Tăng kinh phí hoạt động hàng năm cho các các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, tổ dân phố:

- Ban Công tác Mặt trận thôn: 2.000.000 đồng/ban/năm. (tăng 500.000

đồng/ban/năm so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND).

- Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi Hội Cựu chiến binh, Chi Hội Nông dân: 3.000.000 đồng/chi hội/năm. (tăng 600.000 đồng/ban/năm so với quy định tại Nghị quyết 33/2016/NQ-HĐND).

6. Các chế độ chính sách khác đối với người hoạt động không chuyên trách và hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố vẫn giữ nguyên như quy định tại Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13/12/2016 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố;

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Bố cục của Dự thảo Nghị quyết rõ ràng gồm 08 Điều, cụ thể:

- Điều 1. Quy định chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố (gọi chung là ở thôn) như sau:

- Điều 2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn

- Điều 3. Chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội

- Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

- Điều 5. Chế độ nghỉ việc

- Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn

- Điều 7. Kinh phí thực hiện

- Điều 8. Tổ chức thực hiện

Kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, XDCQ&CTTN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Trọng Thái

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2019/NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA
KHÓA VI, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2019 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) và ở thôn, tổ dân phố (gọi chung là ở thôn) như sau:

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách cấp xã gồm 18 chức danh. Mức phụ cấp của từng chức danh được quy định tại Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố có không quá 03 người được hưởng phụ cấp hàng tháng từ ngân sách nhà nước và chỉ áp dụng đối với các chức danh: Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn hoặc Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác mặt trận thôn. Mức phụ cấp của từng chức danh được quy định tại Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này.

Người tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố ngoài 03 chức danh nêu trên không hưởng phụ cấp hàng tháng mà được hưởng bồi dưỡng khi trực tiếp tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố từ đoàn phí, hội phí khoán cho các đoàn thể và từ các nguồn quỹ khác (nếu có).

Điều 2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được bố trí theo Quyết định phân loại đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn

1. Loại 01 tối đa không quá 14 người.

2. Loại 02 tối đa không quá 12 người.

3. Loại 03 tối đa không quá 10 người.

4. Việc xếp loại đơn vị hành chính cấp xã được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn và việc bố trí kiêm nhiệm đối với chức danh hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn cho từng đơn vị hành chính cấp xã và thôn.

Điều 3. Chế độ bảo hiểm y tế và bảo hiểm xã hội

1. Thực hiện đóng bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 2 Nghị định số 105/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm y tế năm 2014.

2. Hỗ trợ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện bằng 0,03 mức lương cơ sở đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn theo quy định tại Khoản 5 Điều 2 Nghị quyết này (trừ những trường hợp đang được hưởng bảo hiểm y tế).

3. Thực hiện đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 2 Luật Bảo hiểm xã hội năm 2014.

Điều 4. Mức phụ cấp kiêm nhiệm

1. Cán bộ, công chức cấp xã nếu đã được bố trí vào 01 chức danh chính thức, đồng thời kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách mà giảm được 01 người trong số lượng quy định cho từng xã hoặc từng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

2. Người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, nếu kiêm nhiệm chức danh hoạt động không chuyên trách khác mà giảm được người trong số lượng quy định cho từng xã hoặc từng thôn thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 70% mức phụ cấp của từng chức danh kiêm nhiệm.

3. Người kiêm nhiệm các chức danh không chuyên trách cấp xã, ngoài số lượng quy định cho từng đơn vị hành chính cấp xã thì được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm bằng 20% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

Điều 5. Chế độ nghỉ việc

1. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn nếu không thuộc đối tượng hưởng chế độ hưu trí, mất sức, khi nghỉ việc, nếu không vi phạm kỷ luật buộc thôi việc hoặc bãi nhiệm thì được hưởng trợ cấp một lần, mức trợ cấp được tính cứ mỗi năm công tác bằng một phần hai ($\frac{1}{2}$) tháng phụ

cấp của chức danh đảm nhận chính khi nghỉ việc. Đối với những chức danh người hoạt động không chuyên trách được cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương quy định chế độ trợ cấp nghỉ việc cao hơn mức quy định tại Nghị quyết này thì hưởng theo mức cao hơn đó.

2. Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã, ở thôn nếu trước kia đã là cán bộ, công chức trong số lượng quy định của Chính phủ được chuyển sang đảm nhận chức danh những người hoạt động không chuyên trách mà chưa được hưởng chế độ trợ cấp nghỉ việc, nay tiếp tục hoạt động không chuyên trách thì khi nghỉ việc, được cộng dồn thời gian công tác vào thời gian tính trợ cấp nghỉ việc theo Nghị quyết này.

3. Thời gian công tác có tháng lẻ để giải quyết chế độ nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở thôn, tổ dân phố theo quy định tại Khoản 1 Điều này được thực hiện như sau:

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 06 tháng đến dưới 01 năm được tính tròn 01 năm công tác;

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ từ đủ 03 tháng đến dưới 06 tháng được tính một phần hai (1/2) năm công tác;

- Nếu thời gian công tác có tháng lẻ dưới 03 tháng thì không tính.

Điều 6. Hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và ở thôn

1. Đối với tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã:

a) Ban Thanh tra nhân dân cấp xã:

- Phường, thị trấn: 3.000.000 đồng/ban/năm;

- Xã đồng bằng: 2.500.000 đồng/ban/năm;

- Xã miền núi, vùng cao: 2.000.000 đồng/ban/năm.

b) Ban Chấp hành Hội Người cao tuổi xã, Ban Tuyên giáo Đảng ủy xã: 1.500.000 đồng/ban/năm.

c) Khối Dân vận cấp xã: 1.500.000 đồng/khối/năm.

2. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn:

a) Ban Công tác Mặt trận thôn: 2.000.000 đồng/ban/năm.

b) Chi Hội Phụ nữ, Chi Hội Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi Hội Cựu chiến binh, Chi Hội Nông dân: 3.000.000 đồng/chi hội/năm.

3. Kinh phí hỗ trợ được chi cho các hoạt động sau:

a) Mua văn phòng phẩm phục vụ cho công tác;

b) Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

c) Hoạt động hội họp; công tác hòa giải; kiểm tra, giám sát các hoạt động theo chức năng của mỗi tổ chức;

d) Các khoản chi khác liên quan đến hoạt động của tổ chức.

đ) Chi bồi dưỡng cho người tham gia vào công việc của thôn, tổ dân phố có liên quan đến tổ chức.

Điều 7. Kinh phí thực hiện

1. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách theo Nghị quyết này do ngân sách cấp xã đảm nhận. Trường hợp ngân sách cấp xã không cân đối được, ngân sách cấp trên xem xét, bổ sung.

2. Căn cứ số lượng, mức phụ cấp đối với những người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, mức hỗ trợ kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và ở thôn, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện việc khoán quỹ phụ cấp và kinh phí hoạt động cho tổ chức chính trị, các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và ở thôn.

Điều 8. Tổ chức thực hiện

1. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 33/2016/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chức danh, số lượng, mức phụ cấp, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách và mức

hỗ trợ kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn và ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VI kỳ họp thứ 8 thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Các Bộ: Bộ Nội vụ, Tài Chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, Các Ban Đảng;
- VP HĐND, VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Đài PTTH Khánh Hòa, Báo Khánh Hòa;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Tấn Tuân

Phụ lục I**CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở CẤP XÃ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (so với mức lương cơ sở)
1	Người làm công tác Tuyên giáo-Dân vận	1,0
2	Người làm công tác Đảng(Công tác ở Tổ chức, công công tác văn phòng Đảng ủy, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra)	1,2
3	Phó Trưởng Công an xã (đối với xã chưa bố trí công an chính quy)	1,2
4	Phó Chỉ Huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã	1,2
5	Người làm công tác tiếp nhận và trả kết quả	1,0
6	Người làm công tác quản lý nhà văn hóa-công tác ở đài truyền thanh	1,0
7	Người làm công tác bảo vệ rừng	1,0
8	Người làm công tác nội vụ - dân tộc – tôn giáo – thi đua khen thưởng – văn thư lưu trữ	1,0
9	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	0,85
10	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	0,8
11	Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ	0,8
12	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	0,8
13	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	0,8
14	Chủ tịch Hội Liên hiệp thanh niên	0,8
15	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	0,8
16	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	0,8
17	Công an viên thường trực ở xã (đối với xã chưa bố trí công an chính quy)	0,9
18	Nhân viên thú y	1,0

Phụ lục II
CHỨC DANH, MỨC PHỤ CẤP CỦA NGƯỜI HOẠT ĐỘNG
KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở THÔN, TỔ DÂN PHỐ
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2019/NQ-HĐND
ngày tháng năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa)

TT	Chức danh	Mức phụ cấp (so với mức lương cơ sở)
1	Bí thư Chi bộ thôn, tổ dân phố	1,0
2	Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố	1,0
3	Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố	1,0